**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

**NĂM HỌC: 2022 – 2023**

**THỜI GIAN LÀM BÀI 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội**  **dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | -Ngữ liệu ngoài SGK:  + Văn bản: truyện đồng thoại.  + Tiếng Việt: nhân hóa, so sánh. | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | * Kể lại một chuyến đi chơi xa của em. * Kể lại một việc tốt mà em đã làm. | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **1** | **40** |
| **Tổng** | | | ***5*** | ***0*** | ***3*** | ***0*** | ***0*** | ***2*** | ***0*** | ***1*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **15%** | | **20%** | | **40%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 6 – NĂM HỌC 2022 - 2023**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kỹ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Ngữ liệu ngoài SGK:  + Truyện đồng thoại  + so sánh.  + nhân hóa. | **Nhận biết**:  - Nhận biết được thể loại và các đặc điểm thể loại truyện đồng thoại.  - Nhận biết các đơn vị kiến thức tiếng Việt: so sánh, nhân hóa.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được nội dung chính, ý nghĩa, tình cảm, cảm xúc thể hiện trong văn bản.  - Hiểu ý nghĩa các chi tiết, hình ảnh xuất hiện trong văn bản.  -**Vận dụng:**  **-** Thể hiện được quan điểm của bản thân về một sự việc trong tác phẩm.  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm. | 5TN | 3TN | 2TL |  |
|  |
| **2** | **Viết** | HS chọn một trong hai đề sau:  1.Kể lại truyện “Sọ Dừa” bằng lời văn của em.  2.Kể lại truyện “Em bé thông minh” bằng lời văn của em. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề là văn tự sự.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)  **Vận dụng:**  -Viết được một bài văn tự sự.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt,lời văn trong sáng, giản dị. |  |  |  | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***20*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **PHÚ MỸ** | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2022 – 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN\_LỚP 9**  *(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian phát đề.)* |

**I. PHẦN ĐỌC, HIỂU: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

***Cây Đinh Hương***

*Trên mảnh đất hoang xuất hiện một mầm nhỏ khẳng khiu, trông giống như đứa trẻ suy dinh dưỡng. Một chú chim nhỏ bay ngang qua chào nó: “Xin chào người bạn đáng yêu. Chào mừng cậu đến vùng đất này.” Mầm nhỏ gắng gượng gật đầu và nói: “Chào cậu, tớ là Đinh Hương.” Sau đó, nó ngạc nhiên hỏi:*

* *Vì sao ở đây không có loài hoa nào vậy?*
* *Các loài hoa khác ư? Ở đây nửa năm không có một trận mưa. Đã từ lâu không có loài hoa nào sống ở đây rồi. – Chim nhỏ trả lời.*

*Nghe vậy, Đinh Hương đáng thương cảm thấy vừa buồn, vừa sợ. “Tội nghiệp cậu, bây giờ tớ phải đến nơi khác đây.” - nói xong, Chim nhỏ bay đi, Đinh Hương buồn rơi nước mắt.Thời gian cứ thế trôi, từ lúc Đinh Hương nảy mầm đến giờ không có trận mưa nào cả. Ban ngày, ánh mặt trời thiêu đốt, Đinh Hương khát khô cả họng nhưng nó không kêu than, chỉ âm thầm vươn rễ xuống lòng đất sâu hơn. Ban đêm, Đinh Hương hứng những giọt sương đêm cho dịu cơn khát. Tuy khó khăn nhưng Đinh Hương tin rằng nhất định một ngày nào đó trời sẽ đổ mưa.*

*Ý chí kiên cường của Đinh Hương đã được đền đáp, những trận mưa sau đó nối tiếp nhau. Tất cả mọi thứ hồi sinh, cỏ non xanh mơn mởn, hoa thi nhau khoe sắc, chim nhỏ bay về hót líu lo. Nhìn mọi thứ xung quanh mình, Đinh Hương nở nụ cười mãn nguyện.*

*(tác giả Trương Thái, trích “108 truyện đồng thoại nhỏ sáng tạo lớn” NXB Thanh niên)*

**Câu 1** (0,5đ): Văn bản “Cây Đinh Hương” là truyện đồng thoại vì:

1. Nhân vật trong truyện là sự vật được nhân hóa.
2. Truyện dành cho thiếu nhi.
3. Nhân vật trong truyện vừa thể hiện đặc điểm của con người, vừa phản ánh đặc điểm sinh hoạt của loài vật.
4. Tất cả các đáp án A, B, C đều đúng.

**Câu 2** (0,5đ): Khi nghe chim nhỏ nói vùng đất này đã lâu không có mưa, tâm trạng của Đinh Hương như thế nào?

1. Không sợ hãi, kiên cường chống chịu.
2. Muốn từ bỏ để đến vùng đất mới.
3. Vừa buồn, vừa sợ.
4. Lạc quan, tin rằng trời sẽ mưa.

**Câu 3** (0,5đ): Câu văn: *“Trên mảnh đất hoang xuất hiện một mầm nhỏ khẳng khiu, trông giống như đứa trẻ suy dinh dưỡng.”* sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

1. So sánh.
2. Nhân hóa.
3. Liệt kê.
4. Không sử dụng biện pháp nào.

**Câu 4** (0,5đ): Câu văn nào dưới đây không sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa?

1. Dế Choắt trả lời tôi bằng một giọng hết sức buồn rầu.
2. Gió tỏa hơi mát của dòng suối ra khắp bờ cây.
3. Bọ Dừa khoác ba lô hành lí lên vai, chào tạm biệt Thằn Lằn.
4. Bạn vừa nhắm mắt vừa mở mở cửa sổ, và bạn chợt hiểu khu vườn nói gì.

**Câu 5** (0,5đ): Truyện “Cây Đinh Hương” được kể ở ngôi kể nào?

1. Ngôi kể thứ nhất.
2. Ngôi kể thứ hai.
3. Ngôi kể thứ ba.
4. Các đáp án A, B, C đều không đúng.

**Câu 6** (0,5đ): Vì sao cây Đinh Hương có thể chống chịu ở vùng đất hoang khô cằn?

1. Cây hút được nước trong đất.
2. Cây được chăm sóc.
3. Cây có lòng kiên trì, ý chí kiên cường.
4. Cây có niềm hy vọng vào ngày mai trời sẽ mưa.

**Câu 7** (0,5đ): Vì sao trước khi bay đi, chim nhỏ lại cảm thấy tội nghiệp cây Đinh Hương?

1. Vì chim nhỏ thấy Đinh Hương không có bạn bè.
2. Vì chim nhỏ biết trong thời gian tới Đinh Hương phải chịu cảnh sống khó khăn.
3. Vì chim nhỏ thấy Đinh Hương khẳng khiu.
4. Vì chim nhỏ không thể giúp đỡ Đinh Hương.

**Câu 8** (0,5đ): Vì sao cuối truyện cây Đinh Hương lại có tâm trạng: *“Nhìn mọi thứ xung quanh mình, Đinh Hương nở nụ cười mãn nguyện.”*

1. Vì moi thứ đã hồi sinh sau cơn mưa.
2. Vì chim nhỏ đã quay trở lại.
3. Vì sự kiên trì và cố gắng của mình đã được đền đáp.
4. Các đáp án A, B, C đều đúng.

**Câu 9** (1,0đ): Từ câu chuyện về cây Đinh Hương, em rút ra cho bản thân bài học gì? (Trình bày 3 – 5 dòng).

**Câu 10** (1,0đ): Trong cuộc sống có rất nhiều người gặp hoàn cảnh khó khăn giống như cây Đinh Hương trong truyện (những cụ già, em nhỏ bán vé số, những người vô gia cư …). Em có cảm xúc gì khi nghĩ về họ? Em sẽ làm gì để giúp đỡ họ?

1. **PHẦN TẬP LÀM VĂN (4,0Đ)**

Những chuyến đi xa luôn cho chúng ta trải nghiệm mới trong cuộc sống. Em hãy kể lại một chuyến đi thú vị của mình.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Trắc nghiệm   Câu 1: D  Câu 2: C  Câu 3: A  Câu 4: B  Câu 5: C  Câu 6: C  Câu 7: B  Câu 8: D | 0,5đ/ câu |
| 1. Tự luận   Câu 9: Hs nêu được ít nhất 1 bài học hợp lí, nhắc lại lệnh đề, đảm bảo số dòng theo đề yêu cầu:   * Phải kiên trì, cố gắng vươn lên trong mọi hoàn cảnh. * Không bỏ cuộc, nản lòng trước khó khăn, thử thách. * Giữ thái độ sống tích cực.   ……………  Câu 10:   * Hs trình bày được những cảm xúc tích cực, nhân văn của cá nhân trước những hoàn cảnh sống khó khăn. * Hs nêu được những hành động thiết thực giúp đỡ (tối thiểu 2 hành động). | 1,0đ   * HS không nhắc lại yêu cầu đề -0,25đ   0,5đ  0,5đ |
| 1. TLV 2. Hs xác định đúng yêu cầu:  * Thể loại: tự sự * Nội dung: kể lại chuyến đi chơi xa thú vị. * Đảm bảo bố cục 3 phần : MB, TB, KB.  1. Bài viết đảm bảo:  * Ngôi kể: thứ nhất * MB: dẫn dắt, nêu lí do kể lại chuyến đi chơi. * TB:   + giới thiệu không gian, thời gian diễn ra sự việc, nhân vật tham gia.  + Kể chi tiết chuyến đi (kết hợp miêu tả): chuẩn bị – khởi hành – những sự việc, hành động ở nơi đến – ấn tượng, tâm trạng khi trở về.   * KB: cảm nghĩ, bài học rút ra sau chuyến đi.  1. Chính tả, ngữ pháp: đúng chính tả, ngữ pháp tiếng Viêt. 2. Có sáng tạo trong diễn đạt, lời văn sinh động, giàu cảm xúc.  * Biết kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm. | 0,5đ  2,5đ  1,0đ |